

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: **2956/QLCL-CL1**

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2014

V/v xác nhận lượng hàng tồn chưa
đáp ứng Nghị định 36/2014/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 3,4,6;
- Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm Thủy sản các tỉnh, thành phố có chế biến cá tra xuất khẩu;
- Các doanh nghiệp chế biến sản phẩm cá tra xuất khẩu.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức kiểm tra, xác nhận lượng sản phẩm cá tra phi lê không đáp ứng quy định tại điểm b, c khoản 3 Nghị định 36/2014/NĐ-CP của các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản yêu cầu các đơn vị như sau:

1. Các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 3,4,6:

- Rà soát danh sách các doanh nghiệp có chế biến, xuất khẩu sản phẩm cá tra phi lê đông lạnh trên địa bàn; khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Chi Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS các tỉnh, thành phố tổ chức các Đoàn công tác đến làm việc tại các doanh nghiệp chế biến cá tra xuất khẩu trên địa bàn để xác nhận, thống kê lượng sản phẩm cá tra phi lê đông lạnh được sản xuất trước và sau ngày 12/9/2014 (ngày Thông tư 23/2014/TT-BNNPTNT có hiệu lực) đang được bảo quản tại kho lạnh của doanh nghiệp hoặc kho lạnh thuê bên ngoài theo mẫu Biên bản làm việc nêu tại Phụ lục 1 gửi kèm. Trong quá trình làm việc, thực hiện thẩm tra các số liệu nêu trên thông qua việc rà soát các hồ sơ sản xuất (công suất, thời gian sản xuất; chủng loại sản phẩm: size cỡ, tỷ lệ mạ băng; hàm lượng nước).

- Tổng hợp số liệu thống kê lượng sản phẩm cá phi lê nêu trên của các doanh nghiệp trên địa bàn theo biểu mẫu tại Phụ lục 2 gửi kèm; báo cáo về Cục **trước ngày 29/12/2014.**

- Phổ biến nội dung văn bản này; lập kế hoạch làm việc cụ thể và thông báo đến các doanh nghiệp chế biến cá tra xuất khẩu trên địa bàn.

- Kinh phí triển khai được bố trí từ nguồn sự nghiệp kinh tế thủy sản đã được Cục giao cho các Cơ quan Chất lượng Trung bộ, Nam bộ.

2. Các doanh nghiệp chế biến sản phẩm cá tra xuất khẩu:

- Tự rà soát, thống kê lượng sản phẩm cá tra phi lê đông lạnh được sản xuất trước và sau ngày Thông tư 23/2014/TT-BNNPTNT có hiệu lực theo các nội dung liên quan đến nêu tại Biên bản làm việc (Phụ lục 1 gửi kèm).

- Bố trí đại diện có thẩm quyền làm việc với Đoàn công tác theo kế hoạch được Trung tâm Chất lượng NLS&TS vùng thông báo; khai báo chính xác các số liệu có liên quan nêu tại Biên bản làm việc. Tạo điều kiện cho Đoàn công tác kiểm tra thực tế lượng hàng hóa lưu giữ tại kho bảo quản, kể cả trường hợp bảo quản tại kho lạnh thuê bên ngoài.

3. Các Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh, thành phố: cử cán bộ có kinh nghiệm tham gia Đoàn công tác nêu trên theo đề nghị của các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung nêu trên, các đơn vị kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc về Cục để được xem xét xử lý.

Yêu cầu các đơn vị lưu ý thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Văn Tám (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Tổng Cục Thủy sản;
- Hiệp hội: VASEP, Cá tra Việt Nam;
- Lưu VT, CL1.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Bích Nga

Phu lục 1

..... (TÊN CƠ SỞ)

Số:

V/v

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại..... (Tên doanh nghiệp).....

Địa chỉ:.....Điện thoại:.....Fax:.....

Chúng tôi gồm:

1/.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

2/.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

Đã làm việc với:

1/.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

2/.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

Nội dung làm việc:

Chúng tôi thống nhất xác nhận, thống kê lượng sản phẩm cá tra phi lê đông lạnh được sản xuất trước và sau ngày Thông tư 23/2014/TT-BNNPTNT có hiệu lực của..... (Tên doanh nghiệp).....như sau:

Đơn vị: tấn

TT	Chủng loại sản phẩm (*)	Sản phẩm chưa đáp ứng quy định tại Nghị định 36/2014/NĐ-CP		Sản phẩm đáp ứng quy định tại Nghị định 36/2014/NĐ-CP	Tổng khối lượng sản phẩm cá tra phi lê
		SP sản xuất trước ngày 12/9/2014	SP sản xuất từ ngày 12/9/2014		
1. Tại kho lạnh của doanh nghiệp:					
1.					
2.					
3.					
2. Tại kho lạnh thuê bên ngoài (nếu có):					
1.					
2.					
3.					

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....
.....
.....

Biên bản kết thúc vào hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau, mỗi bên giữ.....bản.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐOÀN CÔNG TÁC

(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) Ghi rõ chủng loại sản phẩm: Size cỡ; tỷ lệ mạ băng; hàm lượng nước.

Phu lục 2

BÁO CÁO THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP VÀ SẢN PHẨM CÁ TRA PHI LÊ ĐÔNG LẠNH LƯU KHO (*Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng.....*)

1. Thống kê doanh nghiệp có chế biến xuất khẩu sản phẩm cá tra phi lê đông lạnh:

- Tổng số doanh nghiệp:.....
- Số doanh nghiệp có sản phẩm bảo quản tại kho:.....

2. Thống kê lượng sản phẩm cá tra phi lê đông lạnh lưu kho:

Đơn vị: tấn

TT	Tên doanh nghiệp và mã số	Chủng loại sản phẩm	Sản phẩm chưa đáp ứng quy định tại Nghị định 36/2014/NĐ-CP		Sản phẩm đáp ứng quy định tại Nghị định 36/2014/NĐ-CP	Tổng khối lượng sản phẩm cá tra phi lê
			SP sản xuất trước ngày 12/9/2014	SP sản xuất sau ngày 12/9/2014		
1.						
2.						
3.						
4.						

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Ghi tên đơn vị lập báo cáo;
- Ghi rõ chủng loại sản phẩm: Size cỡ; tỷ lệ mỡ băng; hàm lượng nước.
- Lưu ý sử dụng công cụ Excel và đơn vị tính khối lượng là tấn để thống nhất về số liệu thống kê; đồng thời gửi file mềm vào địa chỉ: chatluong.nafi@mard.gov.vn; vutrung.nafi@mard.gov.vn để tổng hợp

09950433